

# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HẢI PHÒNG



DỰ THẢO

## QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HẢI PHÒNG (HAC)

(Sửa đổi lần thứ hai)

*Hải Phòng, tháng ..... năm 2025*

Số: ...../QĐ-HĐQT-HAC

Hải Phòng, ngày .... tháng .... năm 2025

## **QUYẾT ĐỊNH**

*V/v: Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị  
Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng (sửa đổi lần thứ hai)*

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HẢI PHÒNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số \_\_\_\_/2025/NQ-CKHP ngày 26/06/2025 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng.

## **QUYẾT ĐỊNH**

- Điều 1.** Nay ban hành kèm theo Quyết định này “**Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng**” được sửa đổi lần thứ hai.
- Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế các quy định trước đây trái với Quyết định này.
- Điều 3.** Các Ông/Bà Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VP. HĐQT, P. IR.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**NINH LÊ SƠN HẢI**

## MỤC LỤC

Chương I .....	3
QUY ĐỊNH CHUNG.....	3
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	3
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị.....	3
Chương II.....	3
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....	3
Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị.....	3
Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị.....	4
Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị .....	4
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị .....	5
Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	6
Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị .....	6
Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	7
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	8
Chương III.....	8
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....	8
Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	8
Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch.....	10
Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.....	10
Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.....	11
Chương IV .....	11
CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	11
Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị .....	11
Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị .....	13
Chương V.....	13
BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH.....	13
Điều 18. Trình báo cáo hằng năm .....	13
Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	14
Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan.....	14
Chương VI .....	15
MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	15
Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị .....	15
Điều 22. Mối quan hệ với Ban điều hành .....	15
Điều 23. Mối quan hệ với Ủy ban kiểm toán.....	15
Chương VII.....	16
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH .....	16
Điều 24. Hiệu lực thi hành .....	16



*Hải Phòng, ngày ..... tháng ..... năm 2025*

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HẢI PHÒNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ..... ngày ...../...../2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chứng khoán Hải Phòng)*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

**Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.
2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

**Chương II  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:
  - a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

- b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
  - c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
  - d. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
  - e. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.
3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

#### **Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.
2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin: Thực hiện theo quy định pháp luật và quy định nội bộ của Công ty từng thời kỳ.

#### **Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên độc lập.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.
5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.



6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

#### **Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
  - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
  - c. Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông; hoặc Người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh và trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, chứng khoán;
  - d. Không đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc/Tổng giám đốc của công ty chứng khoán khác; không đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị trên 05 công ty khác;
  - e. Không được từng là thành viên Hội đồng quản trị hoặc đại diện theo pháp luật của một công ty bị phá sản hoặc bị cấm hoạt động do những vi phạm pháp luật nghiêm trọng.
2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - a. Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
  - b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
  - c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
  - d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
  - e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.
3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

## **Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng Giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
  - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
  - c. Tổ chức việc thông qua Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị;
  - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị;
  - e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
  - f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trừ trường hợp tất cả các thành viên Hội đồng quản trị cùng xin từ chức/bị miễn nhiệm, bãi nhiệm thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu thay thế trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị đó.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ này. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.
6. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người làm Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm thư ký công ty theo quy định tại Khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp và Điều 31 Điều lệ Công ty.

## **Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
  - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
  - c. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:



Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
  - b. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp;
  - c. Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

#### **Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
2. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.
3. Chi tiết quy định về đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị sẽ được thực hiện theo quy định tại Quy chế ứng cử, đề cử, bầu cử của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua từng thời điểm.
4. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
5. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại Quy chế ứng cử, đề cử, bầu cử của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua từng thời điểm.
6. Việc thông qua việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.



### **Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
  - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - b. Trình độ chuyên môn;
  - c. Quá trình công tác;
  - d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
  - e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
  - f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;
  - g. Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

## **Chương III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
  - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
  - b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
  - c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
  - d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
  - e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
  - f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;



- g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
  - h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
  - i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
  - j. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
  - k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
  - l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết;
  - m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
  - n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
  - o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
  - p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
  - q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.
3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
4. Được quyền thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành khi được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền, trừ trường hợp chào bán trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền theo phương án được Hội đồng quản trị thông qua, Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020, trong đó có việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và Cán bộ quản lý cấp cao trong năm tài chính.
5. Hội đồng quản trị thông qua Nghị quyết, Quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản, biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.



6. Trường hợp Nghị quyết, Quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua Nghị quyết, Quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về Nghị quyết, Quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua Nghị quyết, Quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ Nghị quyết, Quyết định nói trên.

**Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch**

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ Công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:
  - a. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
  - b. Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
  - c. Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

**Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường**

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
  - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
  - b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
  - c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

Khoản 4 Điều 13 của Điều lệ Công ty quy định: Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng





quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ Công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
  - a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
  - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
  - c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
  - d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
  - e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
  - f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
  - g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

#### **Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 02 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

### **Chương IV**

#### **CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a. Có đề nghị của thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
  - b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;



- c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị.
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
  5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
  6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 01 ngày trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ này quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

Các Nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua bằng 100% số phiếu có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
  7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Hội đồng quản trị.
  8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
  9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
    - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
    - b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 10 Điều này;
    - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
    - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
    - e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ này hoặc Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị.
  10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
  11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.



12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

### **Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
  - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
  - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
  - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
  - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
  - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
  - i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán (nếu cần) và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

## **Chương V**

### **BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH**

#### **Điều 18. Trình báo cáo hằng năm**

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:
  - a. Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;



- b. Báo cáo tài chính;
  - c. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
  - d. Báo cáo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban Kiểm toán;
  - e. Các báo cáo khác theo quy định của Pháp luật.
2. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 15 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

#### **Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

#### **Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan**

Trường hợp Điều lệ Công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
  - a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần



vốn góp hoặc cổ phần đó;

- b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

## **Chương VI**

### **MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị**

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.
2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.
3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

#### **Điều 22. Mối quan hệ với Ban điều hành**

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các Nghị quyết.

#### **Điều 23. Mối quan hệ với Ủy ban kiểm toán**

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ủy ban kiểm toán theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ủy ban kiểm toán, Hội



đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

## **Chương VII**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 24. Hiệu lực thi hành**

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chứng khoán Hải Phòng bao gồm 07 chương, 24 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**NINH LÊ SƠN HẢI**

# HAI PHONG SECURITIES JOINT STOCK COMPANY

DRAFT



## REGULATIONS ON THE OPERATION OF THE BOARD OF DIRECTORS HAI PHONG SECURITIES JOINT STOCK COMPANY (HAC)

*(Second Amendment)*

*Hai Phong, ... 2025*



No: ...../QĐ-HĐQT-HAC

*Hai Phong, ..... , 2025*

## **REGULATIONS**

***Re: Issuing the Regulations on the operation of the Board of Directors***

***Hai Phong Securities Joint Stock Company (second amendment)***

### **BOARD OF DIRECTORS**

#### **HAI PHONG SECURITIES JOINT STOCK COMPANY**

- Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020 of the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam;
- Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019 of the National Assembly;
- Pursuant to Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;
- Pursuant to Circular No. 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020 of the Ministry of Finance guiding corporate governance applicable to public companies;
- Pursuant to Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 of the Ministry of Finance on guidance on information disclosure on the stock market;
- Pursuant to the Charter of Hai Phong Securities Joint Stock Company;
- Pursuant to Resolution of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders No. \_\_\_\_/2025/NQ-CKHP dated June 26, 2025 of Hai Phong Securities Joint Stock Company

### **RESOLVED**

**Article 1.** The “Regulations on the operation of the Board of Directors Hai Phong Securities Joint Stock Company” is hereby issued together with this Decision, amended for the second time.

**Article 2.** This Decision takes effect from the date of signing and replaces previous regulations contrary to this Decision.

**Article 3.** The members of the Board of Directors of Hai Phong Securities Joint Stock Company are responsible for implementing this Decision.

**Recipients:**

- As Article 3;
- Archived: BOD, IR.

**ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS  
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS**

**NINH LE SON HAI**

## CONTENTS

Chapter I.....	3
GENERAL PROVISIONS .....	3
Article 1. Scope of regulation and subjects of application .....	3
Article 2. Operating principles of the Board of Directors .....	3
Chapter II .....	3
MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS.....	3
Article 3. Rights and obligations of members of the Board of Directors .....	3
Article 4. Right to information of members of the Board of Directors .....	4
Article 5. Term and number of members of the Board of Directors.....	4
Article 6. Standards and conditions for members of the Board of Directors.....	5
Article 7. Chairman of the Board of Directors .....	6
Article 8. Dismissal, removal, replacement and addition of members of the Board of Directors .....	7
Article 9. Method of electing, dismissing, and removing members of the Board of Directors ..	7
Article 10. Notice of election, dismissal, and removal of members of the Board of Directors ..	8
Chapter III .....	9
BOARD OF DIRECTORS .....	9
Article 11. Rights and obligations of the Board of Directors .....	9
Article 11. Rights and obligations of the Board of Directors .....	10
Article 12. Duties and powers of the Board of Directors in approving and signing transaction contracts .....	12
Article 13. Responsibilities of the Board of Directors in convening an extraordinary meeting of the General Meeting of Shareholders .....	12
Article 14. Subcommittees Assisting the Board of Directors .....	13
Chapter IV .....	14
MEETINGS OF THE BOARD OF DIRECTORS .....	14
Article 15. Meetings of the Board of Directors .....	14
Article 17. Minutes of the Board of Directors' Meetin .....	15
Chapter V .....	16
REPORTING AND DISCLOSURE OF INTERESTS.....	16
Article 18. Submission of Annual Reports .....	16
Article 19. Remuneration, Bonuses, and Other Benefits of Members of the Board of Directors .....	16
Article 20. Disclosure of Related Interests .....	17
Chapter VI.....	17
RELATIONSHIP OF THE BOARD OF DIRECTORS.....	17
Article 21. Relationships among Members of the Board of Directors .....	17
Article 22. Relationship with the Executive Board .....	18
Article 23. Relationship with the Audit Committee .....	18
Chapter VII .....	18
IMPLEMENTING PROVISIONS .....	18
Article 24. Effective Date .....	18



*Hai Phong, ....., 2025*

**REGULATIONS**  
**ON THE OPERATION OF THE BOARD OF DIRECTORS**  
**HAI PHONG SECURITIES JOINT STOCK COMPANY**

*(Issued together with Decision No. .... dated ..../..../2025 of the Board of  
Directors of Hai Phong Securities Joint Stock Company)*

**Chapter I**  
**GENERAL PROVISIONS**

**Article 1. Scope of regulation and subjects of application**

1. Scope of regulation: The operating regulations of the Board of Directors stipulate the organizational structure, personnel, operating principles, powers and obligations of the Board of Directors and members of the Board of Directors in order to operate in accordance with the provisions of the Enterprise Law, the Company Charter and other relevant legal provisions.
2. Subjects of application: This regulation applies to the Board of Directors and members of the Board of Directors.

**Article 2. Operating principles of the Board of Directors**

1. The Board of Directors operates on the principle of collective. Members of the Board of Directors are individually responsible for their work and are jointly responsible before the General Meeting of Shareholders and before the law for the Resolutions and Decisions of the Board of Directors regarding the development of the Company.
2. The Board of Directors assigns the responsibility to the General Director to organize and implement the Resolutions and Decisions of the Board of Directors.

**Chapter II**  
**MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS**

**Article 3. Rights and obligations of members of the Board of Directors**

1. Members of the Board of Directors have full rights as prescribed by the Law on Securities, relevant laws and the Company Charter, including the right to be provided with information and documents on the financial situation and business activities of the Company and its units.
2. Members of the Board of Directors have obligations as prescribed in the Company Charter and the following obligations:
  - a. Perform their duties honestly and carefully for the best interests of shareholders and the Company;

- b. Attend all meetings of the Board of Directors and give opinions on issues discussed;
  - c. Report promptly and fully to the Board of Directors on remuneration received from subsidiaries, affiliated companies and other organizations;
  - d. Report to the Board of Directors at the most recent meeting on transactions between the Company, its subsidiaries, other companies in which the Company controls 50% or more of the charter capital with members of the Board of Directors and related persons of such members; transactions between the Company and companies in which members of the Board of Directors are founding members or business managers within the last 3 years prior to the transaction;
  - e. Disclose information when trading the Company's shares in accordance with the provisions of law.
3. Independent members of the Board of Directors of a listed company must prepare a report assessing the activities of the Board of Directors.

#### **Article 4. Right to information of members of the Board of Directors**

1. Members of the Board of Directors have the right to request the General Director, Deputy General Director, and other managers in the Company to provide information and documents on the financial situation and business activities of the Company and of the units in the Company.
2. Managers are required to promptly, fully and accurately provide information and documents upon request of members of the Board of Directors. Procedures for requesting and providing information: Implemented in accordance with legal regulations and internal regulations of the Company from time to time.

#### **Article 5. Term and number of members of the Board of Directors**

1. The number of members of the Board of Directors is 05 (five) people.
2. The term of office of a member of the Board of Directors shall not exceed 05 years and may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may only be elected as an independent member of the Board of Directors of a company for no more than 02 consecutive terms. In case all members of the Board of Directors end their terms at the same time, those members shall continue to be members of the Board of Directors until a new member is elected to replace them and take over the work.

3. The structure of the Board of Directors is as follows:

The structure of the Board of Directors of a public company must ensure that at least 1/3 of the total number of members of the Board of Directors are non-executive members. The Company shall limit the number of Board of Directors members who concurrently hold executive positions of the Company to ensure the independence of the Board of Directors.

The total number of independent members of the Board of Directors must ensure that there is at least 01 independent member.

4. A member of the Board of Directors shall no longer be eligible to be a member of the Board of Directors in the event that he/she is dismissed, removed or replaced by the General Meeting of Shareholders in accordance with the provisions of Article 160 of the



Law on Enterprises.

5. The appointment of members of the Board of Directors must be announced in accordance with the law on information disclosure on the stock market. 6. Members of the Board of Directors do not necessarily have to be shareholders of the Company.

**Article 6. Standards and conditions for members of the Board of Directors**

1. Members of the Board of Directors must meet the following standards and conditions:

- a. Not being subject to the provisions of Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises;
- b. Having professional qualifications and experience in business administration or in the field, industry, or business of the company and not necessarily being a shareholder of the company;
- c. Being an individual shareholder owning at least 5% of the total number of common shares; or Other persons having professional qualifications and experience in business management and in the fields of banking, finance, and securities;
- d. Not being concurrently a member of the Board of Directors, member of the Board of Members, Director/General Director of another securities company; not being concurrently a member of the Board of Directors of more than 05 other companies;
- e. Not having been a member of the Board of Directors or legal representative of a company that has gone bankrupt or been banned from operating due to serious violations of the law.

2. Independent members of the Board of Directors must meet the following standards and conditions:

- a. Not being a person currently working for the company, parent company or subsidiary of the company; not being a person who has worked for the company, parent company or subsidiary of the company for at least 03 consecutive years before;
- b. Not being a person who is receiving salary or remuneration from the company, except for allowances that members of the Board of Directors are entitled to receive according to regulations;
- c. Not being a person whose wife or husband, biological father, adoptive father, biological mother, adoptive mother, biological child, adopted child, biological brother, biological sister, biological sibling is a major shareholder of the company; is a manager of the company or subsidiary of the company;
- d. Not being a person who directly or indirectly owns at least 01% of the total number of voting shares of the company;
- e. Not being a person who has been a member of the Board of Directors or the Board of Supervisors of the company for at least the previous 05 consecutive years, except in the case of being appointed for 02 consecutive terms.

3. An independent member of the Board of Directors must notify the Board of Directors of the fact that he/she no longer meets the standards and conditions specified in Clause 2 of this Article and is automatically no longer an independent member of the Board of Directors from the date of no longer meeting the standards and conditions. The Board of



Directors must notify the case where an independent member of the Board of Directors no longer meets the standards and conditions at the most recent General Meeting of Shareholders or convene a General Meeting of Shareholders to elect additional or replace an independent member of the Board of Directors within 06 months from the date of receiving the notice of the relevant independent member of the Board of Directors.

#### **Article 7. Chairman of the Board of Directors**

1. The Chairman of the Board of Directors is elected, dismissed, or removed from among the members of the Board of Directors by the Board of Directors.
2. The Chairman of the Board of Directors of the Company may not concurrently hold the position of General Director.
3. The Chairman of the Board of Directors has the following rights and obligations:
  - a. Prepare the program and plan of activities of the Board of Directors;
  - b. Prepare the program, content, and documents for meetings; convene, chair, and preside over meetings of the Board of Directors;
  - c. Organize the adoption of Resolutions and Decisions of the Board of Directors;
  - d. Supervise the implementation of Resolutions and Decisions of the Board of Directors;
  - e. Chair the General Meeting of Shareholders;
  - f. Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises.
4. In case the Chairman of the Board of Directors submits a resignation or is dismissed or removed from office, the Board of Directors must elect a replacement within 10 days from the date of receipt of the resignation or dismissal or removal, except in the case where all members of the Board of Directors submit their resignation/are dismissed or removed, the Chairman of the Board of Directors will be elected to replace him/her within 07 (seven) working days from the date of conclusion of the General Meeting of Shareholders to elect additional members of the Board of Directors.
5. In case the Chairman of the Board of Directors is absent or unable to perform his/her duties, he/she must authorize in writing another member to exercise the rights and obligations of the Chairman of the Board of Directors according to the principles prescribed in this Charter. In case there is no authorized person or the Chairman of the Board of Directors dies, goes missing, is detained, is serving a prison sentence, is serving an administrative penalty at a compulsory drug rehabilitation facility, a compulsory education facility, escapes from his/her place of residence, has limited or lost civil capacity, has difficulty in cognition, controlling his/her behavior, is prohibited by the Court from holding a position, practicing a profession or doing certain work, the remaining members shall elect one of the members to hold the position of Chairman of the Board of Directors according to the principle of majority agreement of the remaining members until a new decision of the Board of Directors is made.
6. The Board of Directors of the Company must appoint at least 01 person as the Company Administration Officer to support the corporate administration work at the enterprise. The Company Administration Officer may concurrently hold the position of company secretary according to the provisions of Clause 5, Article 156 of the Law on Enterprises and Article 31 of the Company Charter.



#### **Article 8. Dismissal, removal, replacement and addition of members of the Board of Directors**

1. The General Meeting of Shareholders shall dismiss a member of the Board of Directors in the following cases:

- a. Not meeting the standards and conditions prescribed in Article 155 of the Law on Enterprises;
- b. Having a resignation letter and being approved;
- c. Other cases prescribed in the Company Charter.

2. The General Meeting of Shareholders shall dismiss a member of the Board of Directors in the following cases:

Not participating in the activities of the Board of Directors for 06 consecutive months, except in cases of force majeure.

3. When deemed necessary, the General Meeting of Shareholders shall decide to replace a member of the Board of Directors; dismiss or remove a member of the Board of Directors other than those prescribed in Clauses 1 and 2 of this Article.

4. The Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders to elect additional members of the Board of Directors in the following cases:

- a. The number of members of the Board of Directors is reduced by more than one-third compared to the number specified in the Company Charter. In this case, the Board of Directors must convene a meeting of the General Meeting of Shareholders within 60 days from the date the number of members is reduced by more than one-third;
- b. The number of independent members of the Board of Directors is reduced, not ensuring the ratio as prescribed in Point b, Clause 1, Article 137 of the Law on Enterprises;
- c. Except for the cases specified in Point a and Point b of this Clause, the General Meeting of Shareholders elects new members to replace members of the Board of Directors who have been dismissed or removed at the most recent meeting.

#### **Article 9. Method of electing, dismissing, and removing members of the Board of Directors**

1. Shareholders or groups of shareholders owning 10% or more of the total number of common shares have the right to nominate candidates for the Board of Directors in accordance with the provisions of the Law on Enterprises and the Company Charter.

2. Ordinary shareholders forming a group to nominate members to the Board of Directors must notify the shareholders attending the meeting of the group meeting before the opening of the General Meeting of Shareholders.

3. Details of the regulations on nomination and candidacy for members of the Board of Directors will be implemented according to the provisions of the Company's Regulations on nomination, candidacy and election approved by the General Meeting of Shareholders from time to time.

4. In case the number of candidates for the Board of Directors through nomination and candidacy is still not enough as required under Clause 5, Article 115 of the Law on

Enterprises, the incumbent Board of Directors shall introduce additional candidates or organize nominations in accordance with the provisions of the Company's Charter. The nomination of additional candidates by the incumbent Board of Directors must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Directors in accordance with the provisions of law.

5. Voting to elect members of the Board of Directors must be carried out by cumulative voting, whereby each shareholder has a total number of votes corresponding to the total number of shares owned multiplied by the number of elected members of the Board of Directors and shareholders have the right to accumulate all or part of their total votes for one or several candidates. The elected members of the Board of Directors are determined by the number of votes from high to low, starting from the candidate with the highest number of votes until the number of members specified in the Company's Charter is sufficient. In case there are 02 or more candidates with the same number of votes for the final member of the Board of Directors, a re-election will be conducted among the candidates with the same number of votes or selection will be made according to the criteria specified in the Company's Regulations on candidacy, nomination and election approved by the General Meeting of Shareholders from time to time.

6. The election, dismissal and removal of members of the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders according to the voting principle.

#### **Article 10. Notice of election, dismissal, and removal of members of the Board of Directors**

1. In case the candidates for the Board of Directors have been identified, the Company must publish information related to the candidates at least 10 days before the opening date of the General Meeting of Shareholders on the Company's website so that shareholders can learn about these candidates before voting. Candidates for the Board of Directors must have a written commitment to the honesty and accuracy of the published personal information and must commit to performing their duties honestly, carefully and in the best interests of the Company if elected as a member of the Board of Directors. Information related to the Board of Directors candidates to be published includes:

- a. Full name, date of birth;
- b. Professional qualifications;
- c. Work history;
- d. Other management positions (including positions on the Board of Directors of other companies);
- e. Benefits related to the Company and related parties of the Company;
- f. Other information (if any) as prescribed in the Company Charter;
- g. Public companies must be responsible for disclosing information about companies where candidates are holding positions as members of the Board of Directors, other management positions and benefits related to the company of candidates for the Board of Directors (if any).

2. Notification of the results of election, dismissal, and removal of members of the Board of Directors shall be carried out in accordance with the regulations guiding information



disclosure.

### **Chapter III**

#### **BOARD OF DIRECTORS**

##### **Article 11. Rights and obligations of the Board of Directors**

1. The Board of Directors is the management body of the Company, with full authority to decide and exercise the rights and obligations of the Company on behalf of the Company, except for the rights and obligations under the authority of the General Meeting of Shareholders.
2. The rights and obligations of the Board of Directors are stipulated by law, the Company's Charter and the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors has the following rights and obligations:
  - a. Decide on the strategy, medium-term development plan and annual business plan of the Company;
  - b. Propose the type of shares and the total number of shares of each type that can be offered for sale;
  - c. Decide on the sale of unsold shares within the number of shares of each type that can be offered for sale; decide on raising additional capital in other forms;
  - d. Decide on the selling price of the Company's shares and bonds;
  - e. Decide on the repurchase of shares in accordance with the provisions of Clause 1 and Clause 2, Article 133 of the Law on Enterprises;
  - f. Decide on investment plans and investment projects within the authority and limits prescribed by law;
  - g. Decide on solutions for market development, marketing and technology;
  - h. Approve purchase, sale, loan, lending contracts and other contracts and transactions with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial report, except in cases where the Company's Charter stipulates a different ratio or value and contracts and transactions are within the authority of the General Meeting of Shareholders as prescribed in Point d, Clause 2, Article 138, Clauses 1 and 3, Article 167 of the Law on Enterprises;
  - i. Elect, dismiss, remove the Chairman of the Board of Directors; appoint, dismiss, sign contracts, terminate contracts with the General Director and other important managers as prescribed by the Company's Charter; decide on salaries, remuneration, bonuses and other benefits of such managers; appoint authorized representatives to participate in the Board of Members or General Meeting of Shareholders of other companies, decide on the remuneration and other benefits of those persons;
  - j. Supervise and direct the Director or General Director and other managers in the daily business operations of the Company;
  - k. Decide on the organizational structure, internal management regulations of the Company, decide on the establishment of subsidiaries, branches, representative offices and capital contribution, purchase of shares of other enterprises;
  - l. Approve the program, content of documents serving the General Meeting of Shareholders, convene the General Meeting of Shareholders or collect opinions for the General Meeting of Shareholders to pass the Resolution;
  - m. Submit the audited annual financial report to the General Meeting of Shareholders;
  - n. Propose the dividend level to be paid; decide on the time limit and procedures for paying dividends or handling losses arising during the business process;
  - o. Propose the reorganization, dissolution of the Company; request bankruptcy of the Company;



- p. Decision to promulgate the Board of Directors' Operating Regulations, Internal Regulations on Corporate Governance after being approved by the General Meeting of Shareholders; decision to promulgate the Operating Regulations of the Audit Committee under the Board of Directors, Regulations on Information Disclosure of the Company;
- q. Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises, the Law on Securities, other provisions of law and the Company's Charter.
3. The Board of Directors must report to the General Meeting of Shareholders on the results of the Board of Directors' operations as prescribed in Article 280 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.
4. The right to change the capital use plan, the amount of money collected from the offering, the issuance with a change value of less than 50% of the capital, the amount of money collected from the offering, the issuance when authorized by the General Meeting of Shareholders, except for the case of offering non-convertible bonds, without warrants according to the plan approved by the Board of Directors, the Board of Directors must report to the General Meeting of Shareholders on its activities according to the provisions of Article 280 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, including the supervision of the Board of Directors over the General Director and Senior Managers in the fiscal year.
5. The Board of Directors adopts Resolutions and Decisions by voting at meetings, collecting written opinions, voting through online conferences or other forms prescribed by the Company's Charter. Each member of the Board of Directors has one vote.
6. In case the Resolution or Decision passed by the Board of Directors is contrary to the provisions of law, the Resolution of the General Meeting of Shareholders, or the Company's Charter, causing damage to the Company, the members who agree to pass such Resolution or Decision shall jointly bear personal responsibility for such Resolution or Decision and shall compensate the Company for the damage; the members who oppose the passage of the above Resolution or Decision shall be exempted from liability. In this case, the Company's shareholders have the right to request the Court to suspend or annul the implementation of the above Resolution or Decision.

#### **Article 11. Rights and obligations of the Board of Directors**

1. The Board of Directors is the management body of the Company, with full authority to decide and exercise the rights and obligations of the Company on behalf of the Company, except for the rights and obligations under the authority of the General Meeting of Shareholders.
2. The rights and obligations of the Board of Directors are stipulated by law, the Company's Charter and the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors has the following rights and obligations:
- a. Decide on the strategy, medium-term development plan and annual business plan of the Company;
  - b. Propose the type of shares and the total number of shares of each type that can be offered for sale;
  - c. Decide on the sale of unsold shares within the number of shares of each type that can be offered for sale; decide on raising additional capital in other forms;
  - d. Decide on the selling price of the Company's shares and bonds;
  - e. Decide on the repurchase of shares in accordance with the provisions of Clause 1 and Clause 2, Article 133 of the Law on Enterprises;
  - f. Decide on investment plans and investment projects within the authority and limits



prescribed by law;

g. Decide on solutions for market development, marketing and technology;

h. Approve purchase, sale, loan, lending contracts and other contracts and transactions with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial report, except in cases where the Company's Charter stipulates a different ratio or value and contracts and transactions are within the authority of the General Meeting of Shareholders as prescribed in Point d, Clause 2, Article 138, Clauses 1 and 3, Article 167 of the Law on Enterprises;

i. Elect, dismiss, remove the Chairman of the Board of Directors; appoint, dismiss, sign contracts, terminate contracts with the General Director and other important managers as prescribed by the Company's Charter; decide on salaries, remuneration, bonuses and other benefits of such managers; appoint authorized representatives to participate in the Board of Members or General Meeting of Shareholders of other companies, decide on the remuneration and other benefits of those persons;

j. Supervise and direct the Director or General Director and other managers in the daily business operations of the Company;

k. Decide on the organizational structure, internal management regulations of the Company, decide on the establishment of subsidiaries, branches, representative offices and capital contribution, purchase of shares of other enterprises;

l. Approve the program, content of documents serving the General Meeting of Shareholders, convene the General Meeting of Shareholders or collect opinions for the General Meeting of Shareholders to pass the Resolution;

m. Submit the audited annual financial report to the General Meeting of Shareholders;

n. Propose the dividend level to be paid; decide on the time limit and procedures for paying dividends or handling losses arising during the business process;

o. Propose the reorganization, dissolution of the Company; request bankruptcy of the Company;

p. Decision to promulgate the Board of Directors' Operating Regulations, Internal Regulations on Corporate Governance after being approved by the General Meeting of Shareholders; decision to promulgate the Operating Regulations of the Audit Committee under the Board of Directors, Regulations on Information Disclosure of the Company;

q. Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises, the Law on Securities, other provisions of law and the Company's Charter.

3. The Board of Directors must report to the General Meeting of Shareholders on the results of the Board of Directors' operations as prescribed in Article 280 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.

4. The right to change the capital use plan, the amount of money collected from the offering, the issuance with a change value of less than 50% of the capital, the amount of money collected from the offering, the issuance when authorized by the General Meeting of Shareholders, except for the case of offering non-convertible bonds, without warrants according to the plan approved by the Board of Directors, the Board of Directors must report to the General Meeting of Shareholders on its activities according to the provisions of Article 280 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, including the supervision of the Board of Directors over the General Director and Senior Managers in the fiscal year.

5. The Board of Directors adopts Resolutions and Decisions by voting at meetings, collecting written opinions, voting through online conferences or other forms prescribed by the Company's Charter. Each member of the Board of Directors has one vote. 6. In case



the Resolution or Decision passed by the Board of Directors is contrary to the provisions of law, the Resolution of the General Meeting of Shareholders, or the Company's Charter, causing damage to the Company, the members who agree to pass such Resolution or Decision shall jointly bear personal responsibility for such Resolution or Decision and shall compensate the Company for the damage; the members who oppose the passage of the above Resolution or Decision shall be exempted from liability. In this case, the Company's shareholders have the right to request the Court to suspend or annul the implementation of the above Resolution or Decision.

**Article 12. Duties and powers of the Board of Directors in approving and signing transaction contracts**

1. The Board of Directors approves contracts and transactions with a value of less than 35% or transactions resulting in a total transaction value arising within 12 months from the date of the first transaction with a value of less than 35% of the total asset value recorded in the most recent financial statement or another smaller ratio or value as prescribed in the Company's Charter between the Company and one of the following entities:

- a. Members of the Board of Directors, General Director, other managers and related persons of these entities;
- b. Shareholders, authorized representatives of shareholders owning more than 10% of the total common equity capital of the Company and their related persons;
- c. Enterprises related to the entities specified in Clause 2, Article 164 of the Law on Enterprises.

2. The representative of the Company signing a contract or transaction must notify the members of the Board of Directors of the entities involved in the contract or transaction and enclose the draft contract or the main content of the transaction. The Board of Directors shall decide on the approval of the contract or transaction within 15 days from the date of receipt of the notice, unless the Company's Charter stipulates a different time limit; members of the Board of Directors with interests related to the parties in the contract or transaction shall not have the right to vote.

**Article 13. Responsibilities of the Board of Directors in convening an extraordinary meeting of the General Meeting of Shareholders**

1. The Board of Directors must convene an extraordinary meeting of the General Meeting of Shareholders in the following cases:

- a. The Board of Directors deems it necessary for the benefit of the Company;
- b. The number of remaining members of the Board of Directors is less than the minimum number of members prescribed by law;
- c. At the request of a shareholder or group of shareholders as prescribed in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises; the request to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders must be made in writing, clearly stating the reason and purpose of the meeting, with sufficient signatures of the relevant shareholders or the request must be made in multiple copies and must include sufficient signatures of the relevant shareholders;



d. Other cases as prescribed by law and the Company's Charter.

2. Convening an extraordinary meeting of the General Meeting of Shareholders:

Clause 4, Article 13 of the Company's Charter stipulates: The Board of Directors must convene a meeting of the General Meeting of Shareholders within 30 days from the date the number of members of the Board of Directors and independent members of the Board of Directors remaining is less than the minimum number of members as prescribed in the Company's Charter or the request specified in Point c and Point d, Clause 1 of this Article is received;

3. The person convening the General Meeting of Shareholders must perform the following tasks:

a. Prepare a list of shareholders eligible to attend and vote at the General Meeting of Shareholders. The list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders shall be prepared no more than 10 days before the date of sending the notice of invitation to the General Meeting of Shareholders. The company must disclose information on the preparation of the list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders at least 20 days before the last registration date;

b. Prepare the agenda and content of the meeting;

c. Prepare documents for the meeting;

d. Draft resolutions of the General Meeting of Shareholders according to the expected content of the meeting;

e. Determine the time and place of the meeting;

f. Notify and send notices of the General Meeting of Shareholders to all shareholders entitled to attend the meeting;

g. Other tasks serving the meeting.

**Article 14. Subcommittees Assisting the Board of Directors**

1. The Board of Directors may establish subcommittees to be in charge of matters such as development policy, human resources, remuneration, internal audit, and risk management. The number of members of each subcommittee shall be determined by the Board of Directors and must include at least 2 persons, consisting of members of the Board of Directors and external members. The operations of the subcommittees shall comply with the regulations set forth by the Board of Directors. A resolution of a subcommittee shall only be valid if it is approved by the majority of its members attending and voting at the subcommittee meeting.
2. The execution of decisions made by the Board of Directors or its subcommittees must comply with applicable laws, the Company's Charter, and the Company's Internal Corporate Governance Regulations.

## Chapter IV

### MEETINGS OF THE BOARD OF DIRECTORS

#### Article 15. Meetings of the Board of Directors

1. The Chairperson of the Board of Directors shall be elected at the first meeting of the Board of Directors within 07 working days from the date of conclusion of the election of that Board. This meeting shall be convened and chaired by the member receiving the highest number or percentage of votes. In case of a tie between two or more members with the highest votes or voting percentage, the members shall vote by majority to select one among them to convene the meeting.
2. The Board of Directors shall meet at least once every quarter and may hold extraordinary meetings.
3. The Chairperson of the Board of Directors shall convene a meeting of the Board in the following cases:
  - a. Upon request of an independent member of the Board of Directors;
  - b. Upon request of the CEO or at least five other managers;
  - c. Upon request of at least two members of the Board of Directors.
4. The request under Clause 3 of this Article must be made in writing, clearly stating the purpose, matters to be discussed, and decisions to be made within the authority of the Board of Directors.
5. The Chairperson must convene a meeting within 07 working days from the date of receiving a request as stipulated in Clause 3. If the Chairperson fails to do so, he/she shall be held responsible for any damages caused to the Company; the requesting party shall have the right to convene the meeting on behalf of the Chairperson.
6. The Chairperson or the person convening the meeting must send a notice of invitation at least 01 day prior to the meeting date. The notice must specify the time, venue, agenda, matters to be discussed and decided. The notice must be accompanied by meeting materials and voting ballots.

The meeting invitation may be sent via letter, telephone, fax, electronic means or other methods stipulated in the Charter and must be delivered to the registered contact address of each Board member.

A resolution of the Board of Directors is deemed valid and effective immediately if passed with 100% of votes of all members having voting rights, even if procedures for convening and passing such resolution violate the Law on Enterprises or this Charter.
7. The Chairperson or the convener shall send the meeting invitation and accompanying documents to all Board members.
8. A meeting of the Board of Directors shall be conducted when at least three-fourths (3/4) of the total members are present. If the first meeting does not meet this quorum, a second meeting may be convened within 07 days from the scheduled date of the first meeting. In this case, the meeting shall be held if more than half of the Board members attend.
9. A member of the Board of Directors shall be considered present and voting at the meeting in the following cases:



- a. Attending and voting directly at the meeting;
  - b. Authorizing another person to attend and vote, as stipulated in Clause 10 of this Article;
  - c. Attending and voting via online conference, electronic voting, or other electronic means;
  - d. Sending a voting ballot to the meeting via mail, fax, or email;
  - e. Sending a voting ballot via other means as provided in this Charter or the Board's Operational Regulations.
10. In the case of mailing a voting ballot, it must be sealed in an envelope and sent to the Chairperson no later than 01 hour before the meeting begins. The ballot shall only be opened in the presence of all attendees.
  11. Members must fully attend meetings of the Board of Directors. A member may authorize another person to attend and vote if the majority of the Board members approve such authorization.
  12. A resolution or decision of the Board of Directors shall be passed if approved by the majority of the attending members. In case of a tie, the decision shall follow the vote of the Chairperson.

#### **Article 17. Minutes of the Board of Directors' Meeting**

1. The meeting of the General Meeting of Shareholders must be recorded in minutes and may also be audio-recorded or stored in other electronic forms. The minutes must be prepared in Vietnamese and may also be prepared in a foreign language. The minutes must include the following key contents:
  - a. Name, head office address, and enterprise registration number;
  - b. Time and venue of the General Meeting of Shareholders;
  - c. Agenda and contents of the meeting;
  - d. Full names of the chairperson and secretary;
  - e. Summary of the meeting proceedings and speeches made by shareholders at the meeting regarding each issue on the agenda;
  - f. Number of shareholders and total voting rights of attending shareholders, with an appendix listing the registered shareholders or their representatives, along with corresponding shares and voting rights;
  - g. Total votes cast for each voting matter, specifying the voting method, total number of valid and invalid votes, votes in favor, against, and abstentions; and the corresponding percentages of the total voting rights of attendees;
  - h. Matters approved and the corresponding approval voting ratios;
  - i. Full names and signatures of the chairperson and secretary. If either the chairperson or the secretary refuses to sign the minutes, the minutes shall remain valid if signed by all other attending members of the Board of Directors and contain all required contents as stipulated in this Clause. The minutes must specify the refusal of the chairperson or secretary to sign.

2. The minutes of the General Meeting of Shareholders must be completed and approved before the end of the meeting. The chairperson and secretary of the meeting or any other person signing the minutes shall be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the content.
3. The minutes prepared in both Vietnamese and a foreign language shall have equal legal validity. In case of any discrepancies between the Vietnamese version and the foreign language version, the Vietnamese version shall prevail.
4. The resolutions and minutes of the General Meeting of Shareholders, the appendix listing registered shareholders with their signatures, the powers of attorney for attending the meeting, all attachments (if any) to the minutes, and relevant documents attached to the meeting invitation must be disclosed in accordance with the regulations on information disclosure in the securities market (if applicable) and must be stored at the Company's head office.

## **Chapter V**

### **REPORTING AND DISCLOSURE OF INTERESTS**

#### **Article 18. Submission of Annual Reports**

1. At the end of each fiscal year, the Board of Directors must submit the following reports to the General Meeting of Shareholders:
  - a. The Company's business performance report;
  - b. Financial statements;
  - c. Report on the management and governance of the Company;
  - d. Report by the independent member of the Board of Directors in the Audit Committee;
  - e. Other reports as required by law.
2. The reports stipulated in Clauses 1 and 2 of this Article, along with the audited financial statements, must be stored at the Company's head office no later than 15 days prior to the opening date of the annual General Meeting of Shareholders. Shareholders who have continuously held shares in the Company for at least one year have the right to directly review the reports specified in this Article, either individually or accompanied by a lawyer, certified accountant, or auditor.

#### **Article 19. Remuneration, Bonuses, and Other Benefits of Members of the Board of Directors**

1. The Company is entitled to pay remuneration and bonuses to members of the Board of Directors based on business results and performance.
2. Members of the Board of Directors are entitled to work-related remuneration and bonuses. Work-related remuneration is calculated based on the number of working days required to complete a director's duties and the daily remuneration rate. The Board of Directors proposes individual remuneration for each member based on the principle of consensus. The total remuneration and bonuses of the Board of Directors shall be determined by the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.
3. Remuneration of each member of the Board of Directors shall be included in the Company's business expenses in accordance with corporate income tax laws, presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and reported to the



General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

4. Members of the Board of Directors holding executive positions, serving on Board committees, or performing tasks outside their usual scope as Board members may receive additional remuneration in the form of lump-sum payments, salaries, commissions, profit shares, or other forms as decided by the Board of Directors.
5. Members of the Board of Directors are entitled to reimbursement for all travel, accommodation, and other reasonable expenses incurred in the course of performing their duties, including those arising from attending General Meetings of Shareholders, Board meetings, or committee meetings of the Board.
6. Members of the Board of Directors may be covered by liability insurance purchased by the Company upon approval by the General Meeting of Shareholders. This insurance shall not cover liabilities related to violations of the law or the Company's Charter.

#### **Article 20. Disclosure of Related Interests**

Unless otherwise provided with stricter requirements in the Company's Charter, the disclosure of interests and related persons shall be carried out in accordance with the following regulations:

1. Members of the Board of Directors must declare to the Company their related interests, including:
  - a. The name, enterprise code, head office address, and business sectors of the enterprise in which they hold contributed capital or shares; the percentage and time of such ownership;
  - b. The name, enterprise code, head office address, and business sectors of the enterprise in which their related persons jointly or separately own more than 10% of the charter capital.
2. The declaration stipulated in Clause 1 of this Article must be made within 07 working days from the date the related interest arises; any amendments or supplements must be notified to the Company within 07 working days from the date of such changes.
3. A member of the Board of Directors who, in their own name or on behalf of another person, performs any work in the business lines of the Company must disclose the nature and contents of such work to the Board of Directors and may only proceed if the majority of the remaining Board members approve it. If such activity is carried out without disclosure or without the Board's approval, all income derived from such activity shall belong to the Company.

### **Chapter VI**

#### **RELATIONSHIP OF THE BOARD OF DIRECTORS**

#### **Article 21. Relationships among Members of the Board of Directors**

1. The relationship among members of the Board of Directors is a cooperative one. Members of the Board are responsible for informing each other about relevant issues during the handling of assigned tasks.

2. During the execution of their responsibilities, the member of the Board who is primarily responsible must proactively coordinate with others if issues arise related to areas managed by other members. In cases where there are differing opinions among members, the primary responsible member shall report to the Chairman of the Board for consideration and decision within his/her authority, or organize meetings or collect opinions from Board members in accordance with the law, the Company's Charter, and these Regulations.
3. In case of reassignment of responsibilities among Board members, they must hand over the related work, documents, and records. This handover must be documented in writing and reported to the Chairman of the Board.

#### **Article 22. Relationship with the Executive Board**

In its governance role, the Board of Directors issues resolutions for the General Director and the executive apparatus to implement. At the same time, the Board supervises and monitors the implementation of these resolutions.

#### **Article 23. Relationship with the Audit Committee**

1. The relationship between the Board of Directors and the Audit Committee is a cooperative one. Their working relationship is based on principles of equality and independence, while closely coordinating and supporting each other in carrying out their duties.
2. Upon receiving inspection minutes or summary reports from the Audit Committee, the Board of Directors is responsible for reviewing and directing relevant departments to develop plans and promptly implement corrective measures.

### **Chapter VII**

#### **IMPLEMENTING PROVISIONS**

#### **Article 24. Effective Date**

The operating regulations of the Board of Directors of Hai Phong Securities Joint Stock Company, consisting of 7 chapters and 24 articles, shall take effect from the date of signing.

**ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS  
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS**

**NINH LE SON HAI**

